TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST Ngày: 14-8-2017 V/v tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Bích Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Khon

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/ 2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2017/QĐXX-ST ngày 01 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thanh Th, sinh năm: 1980;

Nơi cư trú: Ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn*: Anh Lê Duy T, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: Ấp Th, xã Q, huyện B, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th và bị đơn anh Lê Duy T trình bày:

Chị Nguyễn Thanh Th và anh Lê Duy T quen biết nhau một thời gian, chung sống với nhau năm 2010, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống lúc đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do

bất đồng ý kiến hay cự cải nên đã ly thân cho đến nay, con chung có 01 người con tên Nguyễn Đa V, sinh ngày 08/12/2012, cháu V đang sống chung với chị Th, tài sản chung không có, nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Th yêu cầu: Yêu cầu ly hôn với anh T, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đa V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa chị Th trình bày: Chị và anh T tự tìm hiểu chung sống với nhau như vợ chồng, không được gia đình hai bên chấp nhận nên không có tổ chức đám cưới, lý do không đăng ký kết hôn là do khoảng cách tuổi tác giữa anh chị nên ngại không đi đăng ký kết hôn. Anh T làm nghề tài xế đi làm xa, không thường ở nhà, còn chị sống với cha mẹ ruột nuôi con, không có nhiều thời gian gặp nhau nên phát sinh mâu thuẩn.

Bị đơn anh Lê Duy T yêu cầu: Thống nhất ly hôn với chị Th, con chung thống nhất giao cháu Đa V cho chị Th nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành, không cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa anh T trình bày: Do gia đình hai bên không chấp nhận nên không tổ chức đám cưới, anh phải đi làm nên không có thời gian đi đăng ký kết hôn, anh làm nghề tài xế không thường xuyên ở nhà lâu ngày nên xảy ra mâu thuẩn không thể hàn gắn được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] **Về hôn nhân:** Hôn nhân giữa chị Th và anh T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, chung sống như vợ chồng với nhau từ năm 2010, không có đăng ký kết hôn theo luật định nên đã vi phạm vào Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*"

Trong thời gian chung sống thì anh, chị phát sinh mâu thuẩn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã ly thân gần 2 năm nay, không hàn gắn lại được, không được gia đình hai bên chấp nhận mối quan hệ hôn nhân, tại phiên tòa chị Th yêu cầu ly hôn, anh T cũng thống nhất. Nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Th và anh T là phù hợp với Điều 9, Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] **Về con chung**: Có một người con chung tên Nguyễn Đa V, sinh ngày 08/12/2012, chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con theo quy định, anh T thống nhất giao cháu V cho chị Th nuôi dưỡng, không cấp dưỡng cho con. Nên công nhận sự thỏa thuận giữa chị Th và anh T, tiếp tục giao cháu Đa V cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu V không ai được cản trở.

[3] **Về tài sản chung và nợ chung**: Tại phiên toà hôm nay chị Th và anh T trình bày tài sản chung không có và nợ chung không có nợ ai và cũng không ai nợ lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9; Điều 14; Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thanh Th và anh Lê Duy T.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Đa V, sinh ngày 08/12/2012 cho chị Nguyễn Thanh Th được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến trưởng thành. Anh Lê Duy T không cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Đa V do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Anh Lê Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Nguyễn Đa V không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BN/2013- 14312 ngày 30/6/2017, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, chị Th không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Bình;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã T, huyện B, Đồng Tháp;
- Cổng thông tin Điện tử Tòa án;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lý Thị Bích Thơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**